

Việt Nam trong chỉ số thành bại của các quốc gia 2005-2016

Hồ Sĩ Quý^(*)

Tóm tắt: Chỉ số thành bại của các quốc gia (FSI) được Quỹ vì Hòa bình (Mỹ) công bố từ năm 2005 trên tạp chí *Foreign Policy*. Kể từ đó, hàng năm Báo cáo FSI được đón nhận nồng nhiệt. Cũng có những ý kiến phê phán, nhưng đa số các học giả và các quốc gia, kể cả các quốc gia bị rơi vào thứ hạng tiêu cực vẫn thừa nhận phương pháp đánh giá quốc gia thất bại là tương đối khách quan. Chỉ ít đó cũng là những căn cứ để mỗi quốc gia tự nhìn nhận mình. Ngay cả Mỹ từ năm 2005 đến nay cũng không được xếp hạng tốt tương xứng với vị thế siêu cường số một. Dĩ nhiên, như mọi Think-tank khác, Quỹ vì Hòa bình tiến hành nghiên cứu xếp hạng quốc gia thất bại trước hết nhằm phục vụ nhu cầu chiến lược của họ. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ không quan tâm đến tính khách quan, khoa học của vấn đề. Phản ứng của dư luận chắc chắn sẽ là căn cứ để các nghiên cứu trở nên hoàn thiện hơn.

Việt Nam ngay từ năm 2005 đến nay tuy nằm trong số các quốc gia xếp loại “Cảnh giác” nhưng luôn không trong số 50 quốc gia có chỉ số thất bại và luôn được đánh giá là thành công hơn nhiều so với Trung Quốc. Điều này phản ánh Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực đáng kể ở những lĩnh vực về cải cách kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô về chính trị. Việt Nam thành công thứ 4 trong khối ASEAN. Nền kinh tế tuy vẫn có lên xuống về tốc độ tăng trưởng, nhưng không có bất ổn chính trị và những biến động kinh tế-xã hội vẫn ở mức chưa làm thay đổi nhiều về thứ bậc các chỉ số thành phần.

Từ khóa: Chỉ số thành bại của các quốc gia (FSI), Báo cáo FSI, Chỉ báo xã hội, Chỉ báo kinh tế, Chỉ báo chính trị, Failed States Index, Fragile States Index

I. Báo cáo thường niên về sự thành bại của các quốc gia và bộ công cụ đo đạc FSI

1. Trong số những nghiên cứu về sự thành công và thất bại của các quốc gia, ngày nay các nhà khoa học, các nhà hoạt động xã hội và các quốc gia đều dành sự chú ý đáng kể đến chương trình nghiên

cứ định lượng thường niên của Quỹ vì Hòa bình (*Fund for Peace*, được thành lập năm 1957, một Think-tank độc lập thuộc tạp chí *Foreign Policy*, Mỹ). Kể từ năm 2005, Quỹ vì Hòa bình đã thường niên công bố Bảng xếp hạng các quốc gia được đánh giá theo *Chỉ số thành bại của các quốc gia* (Failed States Index - FSI). Từ 2014, FSI đổi tên báo cáo từ “Failed States Index” thành “Fragile States Index”. Chúng tôi dịch là *Chỉ số thành bại*

(*) GS.TS., Chủ tịch Hội đồng khoa học Viện Thông tin KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam; Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

của các quốc gia vì tên gọi này phản ánh chính xác hơn tư tưởng của các nhà thiết kế - chỉ số chung và các chỉ số thành phần đều đo theo thang điểm 10. Điểm cao hơn phản ánh *tình huống có vấn đề* (problematic situations) nhiều hơn, tức là độ thất bại lớn hơn, điểm thấp hơn là điểm ít có vấn đề hơn, ít thất bại nhất, tức là thành công hơn.

2. Chỉ số FSI tổng hợp 90.000 nguồn dữ liệu định lượng theo 3 lĩnh vực xã hội, kinh tế và chính trị của gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Các chuyên gia của Quỹ vì Hòa bình thiết kế chỉ số FSI gồm 12 chỉ báo (Indicator) để đánh giá 3 lĩnh vực theo nguồn dữ liệu thu thập được. 12 chỉ báo đo sự thành bại của các quốc gia gồm:

- 4 chỉ báo xã hội: 1/ Áp lực dân số (Demographic pressures); 2/ Người tị nạn và nguy cơ nhân đạo (Refugees and IDPs); 3/ Các nhóm thù địch xã hội (Group grievance, kể cả cuồng tín - paranoia); 4/ Di dân trốn hoàn cảnh sống trong nước (Human flight).

- 2 chỉ báo kinh tế: 1/ Chênh lệch về phát triển theo các nhóm dân (Uneven development); 2/ Nghèo và suy thoái kinh tế (Poverty and economic decline).

- 6 chỉ báo chính trị: 1/ Tính chính đáng nhà nước, kể cả tham nhũng của chính quyền (Legitimacy of the state); 2/ Dịch vụ công (Public services); 3/ Quyền con người, bao gồm cả sự yếu kém của luật pháp, độc đoán trong chấp hành luật pháp, vi phạm nhân quyền (Human rights); 4/ Bộ máy an ninh, kể cả tình trạng sự vận hành các cơ quan an ninh “nhà nước bên trong nhà nước” (Security apparatus); 5/ Tình trạng bỏ ra nước ngoài của giới thượng lưu, kể cả chảy máu chất xám (Factionalized elites); 6/ Mức độ can thiệp từ bên ngoài (External intervention).

Tổng điểm của 12 chỉ báo này là tổng số điểm đánh giá mức độ thành bại, tức chỉ số FSI của quốc gia được đo đạc.

Các quốc gia thất bại (Failed States), hay *mong manh, dễ vỡ* (Fragile States), theo các nhà thiết kế chỉ số FSI, là các quốc gia có số điểm có vấn đề lớn, đang trở thành mối lo ngại cho chính quốc gia đó và cho cộng đồng quốc tế. Đó là các quốc gia có nền kinh tế phát triển không đồng đều hoặc suy thoái, chính trị yếu kém, xã hội có nhiều vấn đề, bất công, v.v... Các quốc gia thất bại cũng là các quốc gia có nhà cầm quyền yếu kém.

3. *Phân loại FSI*: Trong bảng chỉ số thành bại FSI, căn cứ vào tổng số điểm, các quốc gia được chia thành 4 loại: 1/ **Báo động** (Alert): có điểm số FSI từ 90 điểm trở lên, gồm “Báo động cực cao” (Very high alert) từ 110 điểm trở lên; “Báo động cao” (High alert) từ 100 đến dưới 110 điểm; và “Báo động” (Alert) từ 90 đến dưới 100 điểm. 2/ **Cảnh báo** (Warning): có điểm số FSI từ 60 đến dưới 90 điểm, gồm “Cảnh báo cao” (High warning) từ 80 đến dưới 90 điểm; “Cảnh báo tăng cao” (Elevated warning) từ 70 đến dưới 80 điểm; và “Cảnh báo” (Warning), hoặc có năm còn gọi “Cảnh báo thấp” (Low Warning) từ 60 đến dưới 70 điểm. 3/ **Ổn định/ Vừa phải** (Moderate/Stable): có điểm số 30 đến dưới 60 điểm, gồm “Rất ổn định” (Very stable) từ 30 đến dưới 40 điểm; “Ổn định cao” (More stable) từ 40 đến dưới 50 điểm; và “Ổn định” (Stable) từ 50 đến dưới 60 điểm. Có những năm được gọi bằng những cái tên khác, tuy cùng nội dung: “Ổn định hơn” (More less stable, 30 - dưới 40 điểm); “Ổn định” (Stable, 40 - dưới 50 điểm); và “Ít ổn định” (Less stable, 50 - dưới 60 điểm). 4/ **Bền vững** (Sustainable): dưới 30 điểm, là các nước ít vấn đề nhất, thành công nhất; gồm “Bền vững” (Sustainable) từ 20 - dưới 30 điểm; và

“Rất bền vững” (Very sustainable) dưới 20 điểm.

Báo cáo FSI hàng năm cũng quy ước, 60 quốc gia có tổng số điểm FSI cao nhất bị coi là *nhóm quốc gia thất bại*. Gần đây, các chuyên gia còn chú ý hơn đến 20 quốc gia có số điểm cao nhất, tức là 20 quốc gia có chỉ số FSI tiêu cực nhất, ở vào tình trạng nguy hiểm nhất, để cảnh báo các vấn đề của các chính phủ.

Chỉ số FSI lần đầu tiên được công bố vào năm 2005. Kể từ đó việc đưa ra chỉ số FSI và bảng xếp hạng quốc gia thất bại đã thu hút được sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng quốc tế.

4. Khi Chỉ số thất bại của các quốc gia (Failed States Index - FSI) được công bố lần đầu vào năm 2005, việc sử dụng thuật ngữ “Sự thất bại của các quốc gia” đã gây ấn tượng và thu hút sự chú ý đến nguy cơ rất thực tế mà người dân phải đối mặt nếu nhà nước của họ thất bại trong việc giải quyết các yếu tố và các điều kiện mà FSI đã chọn để đo đạc. Trên thực tế, Báo cáo FSI đã thu hút được sự quan tâm và những người sử dụng các chỉ số này đều chờ đợi mỗi khi Báo cáo FSI phát hành.

Do đã có nhiều thảo luận về thuật ngữ hơn là về thực chất, tên gọi Failed States cũng đã được các chính trị gia ở các nước xung đột khôn khéo sử dụng để trốn tránh trách nhiệm của mình trong việc giải quyết những vấn đề mà Báo cáo FSI nêu ra. Mục đích chính của FSI trong việc tạo ra các chỉ số là để cho phép người ta sử dụng nó như một cơ sở để thảo luận và hành động về những gì đang xảy ra ở đất nước của mình. FSI cũng khuyến khích trách nhiệm của các chính phủ, nhất là trong việc thiết lập các ưu tiên và xác định các nguồn lực để đối mặt với những thách thức. Các chuyên gia FSI đã vài lần nhấn mạnh rằng, việc xuất bản báo cáo hàng năm không phải để thảo luận về định nghĩa “quốc gia thất bại” mà là để giúp ngăn

chặn các điều kiện dẫn đến thất bại. Mục tiêu của FSI luôn luôn là giúp cải thiện an ninh con người ở các nước trên thế giới. Vì vậy, các chỉ số FSI không phải trở thành căn cứ để chia rẽ, mà là để khuyến khích các thảo luận và giải pháp tăng cường an ninh con người và cải thiện đời sống.

Thực tế, một số vấn đề nổi cộm xoay quanh các chỉ số không phải là dễ dàng thảo luận. Một số chính phủ đã thất bại là khi người dân của nước họ bị xuống cấp, thoái hóa. Cũng có những chính phủ đã cố tình gây ra bạo lực. FSI cho rằng, đôi khi các chính phủ rất mạnh lại là những chính phủ áp bức nhất. Các chuyên gia FSI đã nhiều lần trấn an rằng, trong khi nhiều người lo lắng thuật ngữ “Sự thất bại của các quốc gia” là đầy vấn đề, thì điều chủ yếu là FSI không gọi bất cứ nước nào trong số các nước được coi là đối tượng nghiên cứu là *quốc gia thất bại* (Failed States) - vì không nên gây thêm những vấn đề không cần thiết.

Mặc dầu vậy, đến năm 2014 FSI đã xem xét lại tên gọi này và đổi tên báo cáo từ “Failed States Index” thành “Fragile States Index”.

5. Báo cáo FSI năm 2014 đánh giá, trong một số chính phủ đã có một số quan chức hành động vì lợi ích riêng của mình, hơn là phục vụ lợi ích của quốc gia hay dân chúng. Một số chính phủ khác lại có điểm yếu riêng và thường phải chịu nhiều áp lực. Nếu tận dụng được sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế, các chính phủ có thể cải thiện được tình hình trong điều hành vĩ mô, quản lý phát triển. Họ có thể làm giảm tham nhũng, tăng cường cung cấp các dịch vụ công và cơ sở hạ tầng, cải thiện hệ thống thuế và môi trường đầu tư, điều tra và truy tố các vi phạm nhân quyền. Hơn thế nữa, các chính phủ có thể tiến hành đào tạo và kiểm soát dân sự đối với hoạt động của lực lượng an ninh; nếu lực lượng an ninh quá lạm dụng sẽ bị ngăn

chặn... Nhưng hầu hết các chính phủ đều không thể tự mình làm được tất cả những điều này ngay lập tức. FSI khuyến cáo rằng, các chính phủ phải chịu trách nhiệm trước người dân về tất cả các vấn đề vừa nêu, nhưng xã hội thì cần phải có phương tiện truyền thông có trách nhiệm và tự do, một xã hội dân sự mạnh mẽ và hiệu quả, và một môi trường xã hội tạo điều kiện giải quyết tất cả các vấn đề này.

Tham vọng của Báo cáo FSI thường niên là góp phần giải quyết những thách thức và các chỉ số FSI có thể được sử dụng như một công cụ của mọi người dân, hướng dẫn sự lựa chọn các ưu tiên và đo đạc sự thay đổi để tránh rơi vào tình trạng không may khi mọi thứ tồi tệ hơn.

II. Tương quan thành bại của một số quốc gia trong bảng FSI qua các năm

1. Suốt từ năm 2005 đến nay, đứng đầu các quốc gia có chỉ số thất bại tiêu cực nhất lại luôn thuộc về các nước châu Phi. Các quốc gia thành công nhất vẫn thuộc về châu Âu, Bắc Mỹ, Australia rồi đến châu Á, Nam Mỹ và Trung Đông. Các quốc gia FSI tiêu cực đều ít nhiều vướng vào các chỉ số như tham nhũng nặng, các hành vi phạm tội, không có khả năng thu thuế hoặc ít được dân chúng ủng hộ. Một số nước có số lượng đáng kể người dân buộc phải bỏ quê hương, nền kinh tế suy thoái, sự bất bình đẳng giữa các tầng lớp, thậm chí có cả sự hăm hại người dân một cách có tổ chức hoặc phân biệt đối xử nghiêm trọng. Một vài nước có sức ép dân số, người tị nạn ra nước ngoài, môi trường sống bị phá hoại nặng.

Trung Quốc năm 2009 bị xếp thứ 57, thuộc vào loại quốc gia thất bại, tức là thuộc nhóm 60 nước có chỉ số FSI cao nhất, nhưng năm 2010 đã tiến 5 bậc về phía các chỉ số tích cực hơn. Theo các số liệu trong Báo cáo FSI thì Trung Quốc có chỉ số FSI lớn về tiêu chí áp lực dân số (áp lực dân số Trung Quốc năm 2010 là 9/10),

làm nảy sinh tình trạng có nhiều người di cư ra nước ngoài, phân hóa giàu nghèo quá chênh lệch (chỉ số phát triển không đồng đều là 9,2/10), và vấn đề quyền con người (chỉ số quyền con người Trung Quốc năm 2010 là 8,9/10).

Năm 2011, có 20 quốc gia thất bại nhất được gọi bằng cái tên khá ấn tượng “Những tấm bưu thiếp gửi từ địa ngục” (Postcard from Hell)^(*), gồm Somalia, Chad, Sudan, Congo, Haiti, Zimbabwe, Afghanistan, Trung Phi, Iraq, Cote d'Ivoire, Guinea, Pakistan, Yemen, Nigeria, Niger, Kenya, Burundi, Myanmar, Guinea Bissau, Ethiopia. Điều này phản ánh một năm đầy biến động và cảnh báo nguy cơ bất ổn toàn cầu.

2. So sánh 2 năm 2010 và 2012, trong số các nước thuộc loại “Cảnh báo cao” (High warning, 80 - dưới 90 điểm), có 4 nước ASEAN gồm Campuchia, Lào, Philippines và Indonesia. Campuchia từ vị trí 40 tăng lên vị trí 37 (về phía thất bại), dù điểm số vẫn giữ ngang bằng với năm 2010 là 88,7 điểm. Lào giảm được hơn 3 điểm để tiến về phía tích cực, từ 88,7 điểm thành 85,5 điểm, với sự cải thiện về các chỉ số “Can thiệp từ bên ngoài”, “Bộ máy an ninh”, “Dịch vụ công” và “Tình trạng nghèo và “Suy thoái kinh tế”. Philippines giảm được 4 điểm để tiến về phía tích cực, từ 87,1 điểm thành 83,2 điểm. Thành tích mà Philippines đã ít nhiều cải thiện được là các chỉ số “Di dân”, “Chênh lệch phát triển” và “Can thiệp từ bên ngoài”. Indonesia giảm được hơn 3 điểm để tiến về phía tích cực, từ 83,1 điểm thành 80,6 điểm. Thành tích mà Indonesia đã ít nhiều có tiến bộ cũng là các chỉ số giống với Philippines: “Di dân”, “Chênh lệch phát triển” và “Can thiệp từ bên ngoài”. Trong số các nước rơi vào tình trạng “Cảnh báo

(*) Xem: Heather Carriro (2010), *Life in a “failed state”*, <http://matadornetwork.com/abroad/life-in-a-failed-state-a-response-to-foreign-policy-postcards-from-hell/>, updated on 25/6/2016

tăng cao” có Thailand, Việt Nam (thuộc ASEAN) và một số nước khác như Trung Quốc, Nga, Cuba, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Venezuela, v.v... Trung Quốc giảm được hơn 5 điểm để từ nước thuộc loại “Cảnh báo cao” thành loại “Cảnh báo tăng cao” (High warning - Elevated warning), từ 83,0 điểm xuống còn 78,3 điểm. Thành tích của Trung Quốc được thể hiện qua sự cải thiện các chỉ số “Chênh lệch phát triển” và “Dịch vụ công”. Nga giảm được 2 điểm để tiến về phía tích cực, từ 79,0 thành 77,1 điểm. Thành tích của Nga không rõ rệt ở chỉ số nào, mỗi chỉ số đều có cải thiện chút ít.

So sánh FSI trong 2 năm 2010 và 2012, Việt Nam giảm được hơn 2 điểm để tiến về phía tích cực, từ 76,6 điểm thành 74,0 điểm. Theo FSI, các chỉ số mà Việt Nam đã cải thiện được là giảm “Áp lực gia tăng dân số”, giảm “Tị nạn và nguy cơ nhân đạo”, giảm “Chênh lệch phát triển”, giảm “Nghèo và suy thoái kinh tế”. Mặc dầu vậy, một vài chỉ số FSI của Việt Nam vẫn bị đánh giá là tiêu cực hơn như sự gia tăng của “Nhóm thù địch xã hội”, tình trạng tham nhũng.

3. Năm 2015, trong bảng xếp hạng FSI có 38 nước thuộc loại “Báo động”, 87 nước thuộc loại “Cảnh báo”, 38 nước thuộc loại “Ổn định” và 15 nước thuộc loại “Bền vững”. Trong số 38 nước thuộc loại “Báo động” có 4 nước thuộc loại “Báo động cực cao” (Very high alert): Nam Sudan, Somalia, Trung Phi và Sudan. Trong 15 nước thuộc loại “Bền vững” có một nước thuộc loại “Rất bền vững” (Very sustainable) tức quốc gia thành công nhất năm 2015 là Phần Lan, với tổng số điểm FSI là 17,8.

Singapore tổng FSI 34,4 điểm, xếp thứ 159, là quốc gia ổn định nhất châu Á, hơn cả Nhật Bản và Hàn Quốc và cao hơn Mỹ 1 bậc. Brunei tổng 63,0 điểm, xếp thứ 121. Malaysia tổng 65,9 điểm, xếp thứ 115. Việt Nam tổng 72,4 điểm, xếp thứ 97, xếp

trước Indonesia (tổng 75,0 điểm, xếp thứ 88), Trung Quốc (tổng 76,4 điểm, xếp thứ 83). Thailand tổng 79,1 điểm, xếp thứ 71. Lào tổng 84,5 điểm, xếp thứ 55. Philippines tổng 86,3 điểm, xếp thứ 48. Campuchia tổng 87,9 điểm, xếp thứ 41. Myanmar tổng 94,7 điểm, xếp thứ 27, tức là nước kém ổn định nhất trong các nước ASEAN. Các nước Lào, Philippines, Campuchia và Myanmar năm 2015 thuộc loại quốc gia thất bại.

Trong Báo cáo FSI 2015 đáng chú ý là Nga có số điểm FSI là 80,0, xếp thứ 65, đứng cạnh kề với loại quốc gia thất bại; Cuba là nước có chỉ số FSI cải thiện nhanh nhất trong một khoảng thời gian ngắn, năm 2015 đã đứng ở vị trí 112 có số điểm FSI là 67,4 (cải thiện về phía tích cực 3,4 điểm so với năm 2014, 10,4 điểm so với năm 2010), được xếp vào loại “Cảnh giác thấp” (Warning low), đứng trước Việt Nam 15 bậc, đứng trước Nga 47 bậc. Thực ra sự chênh lệch quá lớn này cũng lại là dấu hiệu làm hoài nghi độ tin cậy của các nghiên cứu về FSI của Quỹ vì Hòa bình. Tuy nhiên trong khuôn khổ của các khảo sát định lượng được thế giới quan tâm này, đây là những con số có ý nghĩa tham khảo.

4. Năm 2016, trong số 38 nước thuộc loại “Báo động” có 8 nước thuộc loại “Báo động cực cao” (Very high alert): Somalia, Nam Sudan, Central African Republic, Sudan, Yemen, Syria, Chad và Congo (D.R.). Somalia cao nhất (114,5 điểm, xếp thứ 1), rồi đến Nam Sudan (113,8), Trung Phi (112,1), Sudan (111,5). Quốc gia thành công nhất năm 2016 vẫn là Phần Lan, với tổng số điểm FSI là 18,8, rồi đến Na Uy (21,2), New Zealand (21,3), Đan Mạch (21,5). Cũng như năm 2015, trong 15 quốc gia “Bền vững” năm 2016 có Australia, Canada và 13 quốc gia châu Âu.

Singapore năm 2016 có tổng FSI là 32,9 điểm, xếp thứ 161, là quốc gia có chỉ

số FSI tích cực ở châu Á, cao hơn Mỹ 2 bậc, cao hơn cả Nhật Bản (tổng 35,1 điểm, xếp thứ 157) và Hàn Quốc (tổng 36,1 điểm, xếp thứ 156). Brunei tổng 62,0 điểm, xếp thứ 123. Malaysia tổng 66,1 điểm, xếp thứ 115. Việt Nam tổng 70,7 điểm, xếp thứ 106, tăng 9 bậc so với năm 2015. Indonesia tổng 74,9 điểm, xếp thứ 86. Thailand tổng 78,8 điểm, xếp thứ 74. Lào tổng 84,4 điểm, xếp thứ 55. Philippines tổng 84,7 điểm, xếp thứ 54, tăng 6 bậc về phía tích cực. Campuchia tổng 87,4 điểm, xếp thứ 46. Myanmar tổng 96,3 điểm, xếp thứ 26, vẫn là nước kém ổn định nhất trong các nước ASEAN dù có tăng 1 bậc về phía tích cực so với năm 2015. Như vậy, năm 2016 Lào, Philippines, Campuchia và Myanmar vẫn thuộc loại quốc gia thất bại.

Mặc dù tăng 9 bậc về phía tích cực so với năm 2015, nhưng năm 2016 Việt Nam vẫn là quốc gia thuộc loại “Cảnh báo cao” (Elevated warning), xếp trước Indonesia (tổng 74,9 điểm, xếp thứ 86; đồng hạng với Trung Quốc: tổng 74,9 điểm, xếp thứ 86).

Trong Báo cáo FSI 2016, Nga có số điểm FSI là 81,0, xếp thứ 65, cùng vị trí như năm 2015, nhưng tiêu cực hơn 2 bậc, đã thụt sâu hơn vào hạng “Cảnh báo cao” (High warning). Năm 2016, FSI chia lại loại “Cảnh báo” (60 đến dưới 90 điểm) thành các mức: “Cảnh báo” (Warning) - 60 đến dưới 70 điểm; “Cảnh báo tăng lên, Cảnh báo cao” (Elevated warning) - 70 đến dưới 80 điểm; và “Cảnh báo cao, rất cao” (High warning) - 80 đến dưới 90 điểm. Như vậy, Nga đã tụt xuống phía tiêu cực 2 bậc so với năm 2015 do sự thay đổi thứ bậc của Lesotho và Colombia.

III. Phân tích vị trí của Việt Nam trong bảng FSI qua các năm

1. Năm 2006, Việt Nam xếp thứ 70 với tổng số điểm FSI là 78,6. Trong đó, Áp lực gia tăng dân số 7,0 điểm; Người tị nạn và nguy cơ nhân đạo 6,5 điểm; Các nhóm

thù địch xã hội 5,3 điểm; Tình trạng di dân 7,0 điểm; Chênh lệch phát triển vùng miền và các nhóm xã hội 6,2 điểm; Tình trạng nghèo và suy thoái kinh tế 5,6 điểm; Mức độ tham nhũng và tính chính đáng của nhà nước 7,0 điểm; Tình trạng dịch vụ công 6,6 điểm; Tình trạng quyền con người 7,0 điểm; Bộ máy an ninh 7,5 điểm; Tình trạng bỏ ra nước ngoài của giới thượng lưu 7,0 điểm và Tình trạng can thiệp từ bên ngoài 5,9 điểm.

Theo các chuyên gia FSI, năm 2006 các chỉ số mà Việt Nam còn ở mức cao là: Áp lực gia tăng dân số 7,0 điểm; Tình trạng di dân 7,0 điểm; Mức độ tham nhũng và tính chính đáng của nhà nước 7,0 điểm; Tình trạng quyền con người 7,0 điểm; Bộ máy an ninh và cơ chế vận hành trong các cơ quan công quyền 7,5 điểm; Tình trạng bỏ ra nước ngoài của giới thượng lưu 7,0 điểm.

2. Năm 2007, Việt Nam xếp thứ 78 với tổng số điểm FSI là 77,8. Trong đó: Áp lực gia tăng dân số 6,5 điểm; Người tị nạn và nguy cơ nhân đạo 5,9 điểm; Các nhóm thù địch xã hội 5,3 điểm; Tình trạng di dân 7,0 điểm; Chênh lệch phát triển vùng miền và các nhóm xã hội 6,2 điểm; Tình trạng nghèo và suy thoái kinh tế 6,2 điểm; Mức độ tham nhũng và tính chính đáng của nhà nước 7,0 điểm; Tình trạng dịch vụ công 6,5 điểm; Tình trạng quyền con người 6,9 điểm; Bộ máy an ninh và cơ chế vận hành trong các cơ quan công quyền 7,4 điểm; Tình trạng bỏ ra nước ngoài của giới thượng lưu 7,0 điểm; và Tình trạng can thiệp từ bên ngoài 5,9 điểm.

Theo các chuyên gia FSI, so với năm 2006, các chỉ số của Việt Nam năm 2007 đã có tiến bộ. Bốn chỉ số vẫn còn ở mức cao là: Áp lực gia tăng dân số 7,0 điểm; Mức độ tham nhũng 7,0 điểm; Bộ máy an ninh 7,4 điểm; Tình trạng bỏ ra nước ngoài của giới thượng lưu 7,0 điểm. Hai chỉ số ra khỏi tình trạng báo động là Tình trạng

quyền con người và Áp lực gia tăng dân số. Chúng tôi cho rằng, điều này phản ánh thực tế năm 2007 Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực so với trước đó.

3. Năm 2010, Việt Nam xếp thứ 95 (tức tăng 1 bậc về phía tích cực hơn so với năm 2009), như vậy là thành công hơn so với Ấn Độ (xếp thứ 79), Thailand (xếp thứ 81), Indonesia (xếp thứ 61), Philippines (xếp thứ 51), Campuchia (xếp thứ 40), Lào (40), Myanmar (xếp thứ 16); chỉ kém Malaysia (xếp thứ 110), Brunei (xếp thứ 117), Singapore (xếp thứ 160). Như vậy, tính từ khi công bố FSI năm 2005 đến năm 2010, Việt Nam là quốc gia thành công thứ 4 trong 10 quốc gia thuộc khối ASEAN. Mặc dầu vậy, với tổng số 76,6 điểm xếp thứ 95 trên 177 nước, Việt Nam

vẫn thuộc vào loại quốc gia “Cảnh báo” có nguy cơ thất bại. Có hai chỉ tiêu cao từ 7,0 điểm trở lên và tăng về phía tiêu cực, đó là chỉ tiêu tham nhũng (thuộc tính chính đáng của nhà nước) có số điểm 7,3 và chỉ tiêu về quyền con người cũng với số điểm 7,3.

Tuy vậy, khoảng cách giữa Việt Nam với Singapore, Brunei và Malaysia vẫn khá xa: cách Singapore 65 bậc (thua kém Singapore về độ thành công), cách Brunei 22 bậc, cách Malaysia 15 bậc, và cách Thailand 14 bậc. Vào thời điểm năm 2010, Việt Nam thành công hơn so với Trung Quốc 33 bậc, Indonesia 34 bậc, Philippines 44 bậc, Lào và Campuchia 55 bậc, và thành công hơn so với Myanmar 79 bậc.

Chỉ số FSI của Việt Nam 10 năm từ 2006 đến 2016														
Năm	Xếp hạng	Tổng điểm FSI	Áp lực gia tăng dân số	Tị nạn và nguy cơ nhân đạo	Nhóm thù địch xã hội	Di dân	Chênh lệch phát triển	Nghèo suy thoái kinh tế	Tính chính đáng của nhà nước	Dịch vụ công	Quyền con người	Bộ máy an ninh	Gới thượng lưu ra nước ngoài	Can thiệp từ bên ngoài
2006	70	78.6	7.0	6.5	5.3	7.0	6.2	5.6	7.0	6.6	7.0	7.5	7.0	5.9
2007	78	77.8	6.5	5.9	5.3	7.0	6.2	6.2	7.0	6.5	6.9	7.4	7.0	5.9
2008	95	74.6	6.6	5.0	5.3	6.0	6.2	6.1	7.2	6.0	7.0	6.4	6.9	5.9
2009	94	76.9	6.8	5.3	5.5	6.0	6.5	6.7	7.3	6.3	7.2	6.2	7.1	6.0
2010	95	76.6	6.9	5.2	5.3	5.9	6.5	6.6	7.3	6.4	7.3	6.0	7.0	6.2
2011	88	76.1	6.7	5.0	5.7	5.7	6.2	6.1	7.5	6.4	7.7	6.0	6.9	6.1
2012	96	74.0	6.1	4.4	6.0	6.0	5.9	6.1	7.5	6.1	7.4	5.7	6.9	5.9
2013	97	73.1	5.9	4.7	5.7	5.7	5.8	6.2	7.8	5.8	7.5	5.4	6.9	5.6
2014	98	72.7	6.2	5.0	6.0	5.5	5.8	5.7	8.0	5.5	7.6	5.1	6.9	5.4
2015	97	72.4	6.1	4.7	6.5	5.6	5.5	5.8	8.1	5.2	7.8	5.1	6.9	5.1
2016	106	70.7	5.8	4.4	6.2	5.9	5.2	5.3	8.4	4.9	7.5	4.8	6.9	5.4

Từ năm 2006 đến nay, thứ hạng xếp loại FSI của Việt Nam luôn thay đổi theo chiều hướng tích cực. Theo bảng trên có thể thấy, nếu vào năm 2006, thứ hạng của Việt Nam là 70/177 nước thì đến năm 2016 Việt Nam đã ở vị trí 106/177 nước, tiến về phía tích cực 36 bậc và còn cách xa nước thành công nhất là Phần Lan 71 bậc. Tuy nhiên điểm tuyệt đối của chỉ số FSI thì chưa cải thiện nhiều, mới chỉ từ 78,6 điểm giảm xuống còn 70,7 điểm. Nghĩa là mới chỉ cải thiện được 8 điểm về phía tích cực, vẫn nằm trong số quốc gia thuộc loại “Cảnh báo”. Điều này phản ánh sự thất bại của nhiều quốc gia trên thế giới đã làm thay đổi vị trí tương đối của Việt Nam. Việt Nam mới chỉ tiến về phía tiến bộ được 8 điểm, trong khi đó đã vượt lên trên vị trí của khoảng gần 30 nước. Dẫu sao đó cũng là thành tựu cực kỳ có ý nghĩa đối với Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới những năm 2008-2011, tình trạng khủng bố và bất ổn xảy ra ở nhiều quốc gia, tình hình chính trị biến Đông ngày càng căng thẳng, v.v...

Về các chỉ số vận động theo hướng tích cực là giảm đi, Việt Nam qua 10 năm đã có chuyển biến đáng kể ở các chỉ số “Áp lực gia tăng dân số”, “Người tị nạn và nguy cơ nhân đạo”, “Tình trạng di dân”, “Chênh lệch phát triển vùng miền và các nhóm xã hội”, “Dịch vụ công”, “Bộ máy an ninh và cơ chế vận hành trong các cơ quan công quyền”. Các chỉ số này tuy không tiến bộ vượt bậc, nhưng thay đổi đều, tuần tự và luôn đi theo xu hướng tích cực. Sau 10 năm, “Áp lực gia tăng dân số” giảm độ căng thẳng từ 7,0 điểm xuống còn 5,8. “Người tị nạn và nguy cơ nhân đạo” giảm từ 6,5 xuống 4,4. “Di dân”, tức là tình trạng bỏ nước ra đi giảm từ 7,0 xuống 5,9 (năm xuống

thấp nhất là 2014 với điểm chỉ số di dân là 5,5 điểm). Chỉ số “Chênh lệch phát triển” giữa các vùng miền và giữa các tầng lớp cư dân tuy cũng không có đột biến nhưng giảm đều theo hướng tích cực từ 6,2 điểm năm 2006 xuống còn 5,2 năm 2016. Tình trạng “Dịch vụ công” qua 10 năm giảm căng thẳng từ 6,6 điểm xuống còn 4,9 vào năm 2016. Mặc dù các phương tiện truyền thông trong nước vẫn có những phản ánh tiêu cực về dịch vụ công, tuy nhiên chỉ số mà FSI đo được cho thấy Việt Nam đã có sự cải thiện trong khu vực này. Có thể nói, việc Báo cáo FSI sử dụng số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Liên Hợp Quốc (UN)... và của nhiều cơ quan nghiên cứu quốc tế khác, dẫu sao cũng có ý nghĩa khách quan.

Một vài chỉ số theo FSI thì Việt Nam chưa có tiến bộ, đặc biệt là chỉ số “Tính chính đáng của bộ máy nhà nước”. Ở chỉ số này, thành phần đóng vai trò quyết định là các số liệu về tham nhũng, lãng phí^(*). Việt Nam năm 2016 có chỉ số này là 7,0 điểm. Liên tục tăng đều đặn qua các năm, đến năm 2012 là 7,5 và năm 2016 đã là 8,4. Đây là con số cao so với nhiều quốc gia. Cao nhất năm 2016 với chỉ số này là CHDCND Triều Tiên và Syria - hai nước có số điểm tuyệt đối thất bại là 10/10. Những nước có chỉ số này rất cao (>9/10) là Afghanistan, Iraq, Trung Phi, Lào, Uzbekistan. Chỉ số này năm 2016 của

(*) Xem: *Corruption Perceptions Index: Vietnam's result in the 2015 Corruption Perceptions Index*, <https://towardstransparency.vn/corruption-perception-index-2> // *Transparency and accountability are critical to restoring trust and turning back the tide of corruption*, <http://www.transparency.org/cpi2010/results>

Trung Quốc là 8,3 điểm; Campuchia 8,5; Nga 8,2; Thailand 7,7. Singapore được coi là nước ít tham nhũng và có hệ thống công quyền tốt nhất châu Á nhưng chỉ số này vẫn là 3,9 điểm, tiêu cực hơn so với Hàn Quốc (3,4), và kém hơn nhiều so với Nhật Bản 1,4; Anh 1,7; Na Uy 0,5. Phần Lan, nước thành công nhất thế giới năm 2016 có chỉ số này là 0,6.

Ở chỉ số “Quyền con người” và “Tình trạng bỏ ra nước ngoài của giới thượng lưu, bao gồm cả tình trạng chảy máu chất xám”, 10 năm qua, Việt Nam cũng không giảm. Năm 2007, chỉ số “Quyền con người” của Việt Nam là 7,0 điểm; năm 2013 là 7,5 và năm 2016 là 7,5. Điều này thể hiện cách nhìn của phương Tây đối với thực trạng quyền con người ở Việt Nam. Những cố gắng của Việt Nam trong lĩnh vực này hầu như không được các chuyên gia FSI ghi nhận, mặc dù trên thực tế nhiều tổ chức quốc tế đã đưa ra những đánh giá tích cực hơn về quyền con người ở Việt Nam^(*).

Về chỉ số “Giới thượng lưu bỏ ra nước ngoài gồm cả tình trạng chảy máu chất xám”, theo các báo cáo của FSI, 10 năm qua chỉ số này ở Việt Nam vẫn khá tiêu cực. Mức biến động của chỉ số này qua các năm đều xấp xỉ ở 0,7/10 điểm. Đây là con số khá cao, tương đương với Trung Quốc (Trung Quốc năm 2016: 7,2; năm 2012: 6,9; năm 2010: 6,9). Với chỉ số này, các nước có tình trạng bỏ ra nước ngoài tiêu cực hơn cả Việt Nam là Nga (năm 2016: 8,1; năm 2012: 8,0; năm

2010: 7,6), Ucraina (năm 2016: 8,0; năm 2012: 8,0; năm 2010: 8,0), Thailand (năm 2016: 9,7; năm 2012: 8,8; năm 2010: 8,0), Campuchia (năm 2016: 8,3; năm 2012: 8,0; năm 2010: 7,7), Lào (năm 2016: 8,1; năm 2012: 8,6; năm 2010: 8,5).

Những số liệu mà FSI đã công bố cho thấy mức độ thành công của Việt Nam 10 năm qua không đến nỗi bi quan, mặc dù thực trạng dư luận trong nước qua báo chí và qua các hội nghị thường kỳ của Chính phủ thì dường như còn kém lạc quan hơn. Đặc biệt trong năm 2016, ngay từ đầu năm nền kinh tế Việt Nam đã gặp những khó khăn trước đây chưa từng có: Đã xảy ra hạn hán khắc nghiệt nhất trong vòng 100 năm qua, ngập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long và sự cố môi trường do Formosa gây ra ở miền Trung. Nông nghiệp - ngành được coi là lợi thế, có tầm quan trọng về dân sinh, đã bắt đầu suy giảm. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô từ các năm trước như cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, giải quyết nợ công, nợ xấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, giảm lệ thuộc vào bên ngoài... vẫn kém về thực chất, thậm chí một số vấn đề còn nghiêm trọng hơn. Trong bối cảnh thị trường thế giới chao đảo, cạnh tranh tăng lên, giá cả những hàng hóa mà Việt Nam có lợi thế sụt giảm đáng kể.

Cần phải nhìn vào thực trạng đó để thấy được những cố gắng chủ quan của Việt Nam trong suốt 10 năm kể từ khi có Báo cáo FSI đầu tiên, sự tiến bộ của Việt Nam trong việc duy trì và kiểm soát các nhân tố thành bại, theo chúng tôi là rõ và chấp nhận được. Trong bối cảnh thế giới có nhiều nước bị tụt hạng thì việc Việt Nam vẫn giữ thứ hạng thành công như đã công bố trong bảng xếp hạng toàn cầu là sự phản ánh thực tế khách quan □

(*) Xem: *Briefing on the 2015 Country Reports on Human Rights Practices*, <https://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2016/04/255802.htm> // *Vietnam National Report on the Promotion and Protection of Human Rights under the 2nd cycle Universal Periodic Review*, http://www.mofahcm.gov.vn/en/ctc_quocte/ptklk/nr040819162124/ns131204205453/view